TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thúy Ph, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: ấp Bá H, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tiền Vũ Ph, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp Bá H, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Ph trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Ph và anh Ph chung sống năm 2000, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hoà giải hàn gắn Nhng không thành, đã ly thân 6 tháng nay. Nay chị Ph xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Ph nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chijc Ph và anh Ph có 02 con chung tên Tiền Duy Kh, sinh ngày 15/11/2000 và Tiền Huỳnh Nh, sinh ngày 11/02/2004. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Ph xác định anh và anh Ph không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Tiền Vũ Ph:* Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến anh Ph để chị biết được yêu cầu khởi kiện của chị Ph Nhng anh Ph không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thuý Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Tiền Vũ Ph đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà sơ thẩm lần thứ hai Nhng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Ph và anh Ph tự nguyện chung sống năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau Nh vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Ph và anh Ph không được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung chị Ph xác định đã trưởng thành, không bị Nhợc điểm về thể chất và tinh thần, không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Chị Ph xác định không có, anh Ph không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ph phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Huỳnh Thuý Ph với anh Tiền Vũ Ph là vợ chồng.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thuý Ph phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng Nhng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002928 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị Ph đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai